

Số: 43/QĐ-HĐTr (KH)

Bình Dương, ngày 23 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành quy định về định mức kinh phí cho hoạt động  
khoa học và công nghệ của Trường Đại học Thủ Dầu Một**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT**

*Căn cứ Căn cứ Luật Giáo dục Đại học năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 95/2014/NĐ-CP, ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ và Nghị định số 99/2014/NĐ-CP, ngày 25/10/2014 của Chính phủ quy định việc đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học;*

*Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐTr, ngày 02/7/2019 của Hội đồng trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Thủ Dầu Một;*

*Căn cứ Chiến lược phát triển trường Đại học Thủ Dầu Một đến năm 2030 và kết quả thảo luận, thống nhất của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Thủ Dầu Một tại cuộc họp ngày 02/4/2021;*

*Xét đề nghị của Trường phòng Khoa học.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về định mức kinh phí cho hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Đại học Thủ Dầu Một.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 13/QĐ-HĐTr ngày 11/6/2020 của Hội đồng Trường về việc ban hành mức chi cho một số hoạt động khoa học công nghệ và Văn bản số 72/ĐHTDM-HĐTr(KH) ngày 11/9/2020 của Hội đồng Trường về việc đặt hàng, giao nhiệm vụ, mua sản phẩm khoa học công nghệ.

Các đề tài, dự án, bài báo, sản phẩm khoa học công nghệ được ký hợp đồng, phê duyệt kinh phí, nghiệm thu, công bố trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì áp dụng mức kinh phí theo văn bản có hiệu lực tại thời điểm đó.

**Điều 3.** Trường phòng Kế toán có trách nhiệm cập nhật các nội dung có liên quan được ban hành theo Quyết định này vào Quy chế tài chính Trường Đại học Thủ Dầu Một.

**Điều 4.** Trường phòng Khoa học, Trường phòng Kế toán, trường các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:* 

- Như Điều 4;

- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG**

  
**PGS-TS. Nguyễn Văn Hiệp**

## QUY ĐỊNH

### **Định mức kinh phí cho hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Đại học Thủ Dầu Một**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 43 /QĐ-HĐTr(KH) ngày 23 tháng 6 năm 2021  
của Chủ tịch Hội đồng Trường Đại học Thủ Dầu Một)*

#### **I. CÁC NGUYÊN TẮC CHUNG**

1. Các sản phẩm khoa học và công nghệ do Trường Đại học Thủ Dầu Một đặt hàng, tài trợ kinh phí thực hiện hoặc tác giả nhận tiền thưởng từ Trường Đại học Thủ Dầu Một thì quyền sở hữu các sản phẩm này thực hiện theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ và quy định hiện hành của Trường.

2. Sản phẩm đã được công bố rồi thì không công bố lại với danh nghĩa của Trường Đại học Thủ Dầu Một. Sản phẩm đã công bố với danh nghĩa Trường Đại học Thủ Dầu Một thì không được dùng kết quả này để tiếp tục công bố dưới danh nghĩa tài trợ của tổ chức, đơn vị khác. Các công trình khoa học đã công bố của cùng một tác giả có nội dung trùng lặp từ 30% trở lên chỉ được Nhà trường xét duyệt hưởng chế độ 01 lần theo quy định.

3. Tác giả chịu trách nhiệm về tính liêm chính và chính danh của kết quả nghiên cứu. Nếu phát hiện có sao chép, đạo văn, vi phạm quyền tác giả hoặc vi phạm nguyên tắc 2 thì Nhà trường thu hồi kinh phí đã chi cho tác giả và hủy bỏ các công nhận liên quan.

4. Quy ước, căn cứ tra cứu các tạp chí, nhà xuất bản

4.1. Các tạp chí uy tín trong nước: là các tạp chí khoa học của bộ, ngành, viện nghiên cứu, trường đại học... được tính điểm theo Quyết định của Hội đồng Giáo sư Nhà nước hiện hành (<http://hdgsnn.gov.vn/>).

4.2. Các tạp chí uy tín quốc tế: là các tạp chí quốc tế có phản biện, không thuộc Danh sách Beall's List (kể cả nhà xuất bản của tạp chí đó cũng không thuộc Danh sách Beall's List) và không thuộc Danh sách các tạp chí mà Trường Đại học Thủ Dầu Một không công nhận tài trợ, thưởng. Tra cứu Danh sách Beall's List tại <https://beallslist.net/>.

4.3. Các tạp chí uy tín quốc tế thuộc danh mục ISI (Web of Science): được tra cứu tại <https://mjl.clarivate.com/home>, và tạp chí đó (kể cả nhà xuất bản của tạp chí đó) không thuộc Danh sách Beall's List (<https://beallslist.net/>) và không thuộc Danh sách các tạp chí mà Trường Đại học Thủ Dầu Một không công nhận tài trợ, thưởng.

4.4. Các tạp chí uy tín quốc tế thuộc danh mục Scopus (Elsevier): được tra cứu tại <https://www.scopus.com/home.uri>, và tạp chí đó (kể cả nhà xuất bản của tạp chí đó) không thuộc Danh sách Beall's List (<https://beallslist.net/>) và không thuộc Danh sách các tạp chí mà Trường Đại học Thủ Dầu Một không công nhận tài trợ, thưởng.

4.5. Phân nhóm Q (gồm: Q1, Q2, Q3, Q4) của các tạp chí thuộc danh mục ISI, Scopus theo công bố của Scimago: được tra cứu tại <https://www.scimagojr.com/>.

4.6. Một số nhà xuất bản quốc tế uy tín gồm: Springer, Elsevier, Taylor & Francis, Wiley (John Wiley & Son), Woodhead Publishing, The Company of Biologists, Science Publishing Group, David Publishing, FAO, Oxford University Press (UK), Routledge, Peter Lang Publishing Group, De Gruyter, McGraw Hill, Emerald Publishing, Sage Publishing, Macmillan Publishers, Edwald Elgar Publishing, CRC Press, Intech Publisher, CABI Publishing; các nhà xuất bản của 100 trường đại học hàng đầu thế giới theo xếp hạng của Times Higher Education World University Rankings hàng năm.



5. Nhà trường thực hiện chi thưởng kết quả công bố khoa học quốc tế hàng quý. Chi thưởng cho tác giả hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trong năm học có kết quả công bố. Trường hợp đã được nhận tiền thưởng mà cuối năm không hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, cá nhân phải hoàn trả lại các khoản tiền thưởng đã nhận.

## II. CÁC ĐỊNH MỨC KINH PHÍ

### 1. Đề tài, dự án KH&CN cấp Cơ sở theo sản phẩm đặt hàng công bố khoa học

#### 1.1. Đối tượng áp dụng

- Cán bộ, viên chức và người học của Trường;
- Thành viên các nhóm nghiên cứu mạnh, chương trình nghiên cứu của Trường.

#### 1.2. Định mức kinh phí

TT	Mức kinh phí/ đề tài, dự án	Sản phẩm tối thiểu đạt được	Ghi chú
1	50 triệu đồng	Bài báo đăng tạp chí trong nước đạt 0,5 điểm.	
2	80 triệu đồng	Bài báo đăng tạp chí trong nước hoặc quốc tế uy tín đạt 0,75 điểm.	
	100 triệu đồng	Bài báo đăng tạp chí trong nước hoặc quốc tế uy tín đạt 1,0 điểm.	
3	130 triệu đồng	Bài báo đăng tạp chí trong nước và quốc tế uy tín đạt 1,25 điểm.	
4	250 triệu đồng	Bài báo đăng tạp chí trong nước và quốc tế uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus đạt 1,5 điểm.	
5	400 triệu đồng	- 02 bài báo đăng tạp chí trong nước; - 02 bài báo đăng tạp chí quốc tế uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus; - Tổ chức 01 hội nghị/ hội thảo khoa học; - 01 bản thảo sách tham khảo hoàn thiện.	
6	600 triệu đồng	- 03 bài báo đăng tạp chí trong nước; - 03 bài báo đăng tạp chí quốc tế uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus; - Tổ chức 01 hội nghị/ hội thảo khoa học; - 01 bản thảo sách tham khảo hoàn thiện.	- Nhóm nghiên cứu mạnh chủ trì thực hiện.
7	800 triệu đồng	- 03 bài báo đăng tạp chí trong nước; - 03 bài báo đăng tạp chí quốc tế uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus; - Tổ chức 01 hội nghị/ hội thảo khoa học; - 01 bản thảo sách chuyên khảo hoàn thiện.	- Nhóm nghiên cứu mạnh chủ trì thực hiện; - Đăng ký Sở Khoa học và Công nghệ nghiệm thu cấp tỉnh.

#### 1.3. Điều kiện quyết toán

- Chủ nhiệm đề tài, dự án phải là tác giả chính (tác giả đầu hoặc tác giả liên hệ) của bài báo được công bố. Ngoài ra, đối với đề tài của chương trình/ nhóm nghiên cứu mạnh, số lượng đồng tác giả trong bài báo là thành viên của chương trình/ nhóm nghiên cứu chiếm tỷ lệ từ 50% trở lên.

- Tác giả phải ghi rõ trong bài báo là được Trường Đại học Thủ Dầu Một tài trợ kinh phí thực hiện ở phần lời cảm ơn. Các bài báo này (là sản phẩm khoa học được đăng ký trong đề tài, dự án) sẽ không được nhận tiền thưởng kết quả công bố khoa học theo Quy định ở Mục 7 của văn bản này.



- Đối với các đề tài, dự án đã được nghiệm thu, có sản phẩm công bố khoa học vượt định mức về số lượng hoặc chất lượng so với sản phẩm đã đăng ký trong thuyết minh đề cương và hợp đồng thì được Nhà trường thường khuyến khích thêm. Phòng Khoa học tham mưu cho lãnh đạo Trường mức thường khuyến khích cụ thể đối với từng đề tài dựa trên chất lượng sản phẩm khoa học đã công bố.

## **2. Đề tài, dự án KH&CN cấp Cơ sở theo sản phẩm đặt hàng ứng dụng**

### **2.1. Đối tượng áp dụng**

- Cán bộ, viên chức và người học của Trường;
- Thành viên các nhóm nghiên cứu mạnh, chương trình nghiên cứu của Trường.

### **2.2. Định mức kinh phí**

Căn cứ theo thuyết minh đề cương và phê duyệt của Hiệu trưởng hoặc đặt hàng của cơ quan, địa phương, doanh nghiệp.

### **2.3. Điều kiện quyết toán**

Sản phẩm của đề tài, dự án phải được bên đặt hàng ứng dụng, thử nghiệm trước khi nghiệm thu và xác nhận đồng ý sử dụng sau khi đề tài được nghiệm thu.

## **3. Đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên**

### **3.1. Đối tượng áp dụng**

Sinh viên của Trường, người hướng dẫn đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên.

### **3.2. Định mức kinh phí**

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Chế độ cho sinh viên</b>	<b>Chế độ cho người hướng dẫn</b>
1	Kinh phí hỗ trợ sinh viên thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học:		
	- Các đề tài thuộc nhóm ngành Kinh tế, Khoa học Xã hội và Nhân văn, Sư phạm	2.800.000 đồng/đề tài	0,125 điểm khoa học/đề tài
	- Các đề tài thuộc nhóm ngành Kỹ thuật, Công nghệ, Khoa học Tự nhiên	4.000.000 đồng/đề tài	0,125 điểm khoa học/đề tài
2	Khen thưởng sinh viên, giảng viên hướng dẫn đạt Giải thưởng “Tài năng khoa học trẻ Đại học Thủ Dầu Một”:		
	- Giải Nhất	2.000.000 đồng/đề tài	1.000.000 đồng/đề tài
	- Giải Nhì	1.800.000 đồng/đề tài	800.000 đồng/đề tài
	- Giải Ba	1.500.000 đồng/đề tài	600.000 đồng/đề tài
	- Giải Khuyến khích	1.200.000 đồng/đề tài	400.000 đồng/đề tài
3	Kinh phí hỗ trợ sinh viên, giảng viên hướng dẫn hoàn chỉnh đề tài được chọn gửi tham gia các giải thưởng ngoài trường:		
	- Giải thưởng cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc tương đương	1.000.000 đồng/đề tài	500.000 đồng/đề tài



TT	Nội dung	Chế độ cho sinh viên	Chế độ cho người hướng dẫn
	- Giải thưởng cấp tỉnh, Giải thưởng Euréka hoặc tương đương	500.000 đồng/đề tài	300.000 đồng/đề tài
4	Khen thưởng sinh viên, giảng viên hướng dẫn đạt Giải thưởng cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giải thưởng Euréka hoặc tương đương:		
	- Giải Nhất	4.000.000 đồng/đề tài	2.000.000 đồng/đề tài
	- Giải Nhì	3.600.000 đồng/đề tài	1.600.000 đồng/đề tài
	- Giải Ba	3.000.000 đồng/đề tài	1.200.000 đồng/đề tài
	- Giải Khuyến khích	2.400.000 đồng/đề tài	800.000 đồng/đề tài
5	Khen thưởng sinh viên, giảng viên hướng dẫn đạt Giải thưởng cấp tỉnh hoặc tương đương:		
	- Giải Nhất	2.000.000 đồng/đề tài	1.000.000 đồng/đề tài
	- Giải Nhì	1.800.000 đồng/đề tài	800.000 đồng/đề tài
	- Giải Ba	1.500.000 đồng/đề tài	600.000 đồng/đề tài
	- Giải Khuyến khích	1.200.000 đồng/đề tài	400.000 đồng/đề tài

### 3.3. Điều kiện quyết toán

Khoa/ viện hoặc chương trình đào tạo xác nhận thông tin, hồ sơ và phối hợp với Phòng Khoa học.

## 4. Mua, khuyến khích kết quả nghiên cứu khoa học của người học

### 4.1. Đối tượng áp dụng

Người học các hệ, bậc đào tạo của Trường.

### 4.2. Định mức kinh phí

TT	Sản phẩm	Định mức/ báo cáo	Ghi chú
1	Mua các kết quả nghiên cứu của người học		
	- Luận án tiến sĩ bảo vệ đạt > 6 phiếu xuất sắc, xếp loại xuất sắc	40 triệu đồng	Sản phẩm nộp dưới dạng báo cáo đề tài KH&CN cấp Trường
	- Luận văn thạc sĩ bảo vệ đạt > 9,5	30 triệu đồng	
	- Báo cáo tốt nghiệp đại học đạt > 8,5 điểm	20 triệu đồng	
2	Khuyến khích các kết quả nghiên cứu của người học		
	- Báo cáo tốt nghiệp đại học thuộc nhóm ngành Kinh tế, Khoa học Xã hội và Nhân văn, Sư phạm đạt từ 8,0 điểm đến 8,5 điểm	2,8 triệu đồng	Sản phẩm nộp dưới dạng báo cáo đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên



TT	Sản phẩm	Định mức/ báo cáo	Ghi chú
	- Báo cáo tốt nghiệp đại học thuộc nhóm ngành Kỹ thuật, Công nghệ, Khoa học Tự nhiên đạt từ 8,0 điểm đến 8,5 điểm	4 triệu đồng	

#### 4.3. Điều kiện quyết toán

- Có đơn đăng ký và chuyển công trình (báo cáo/ đồ án/ khóa luận/ luận văn/ luận án) của mình thành báo cáo tổng kết đề tài KH&CN cấp Trường hoặc đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên.

- Danh sách tổng hợp các sản phẩm đề nghị mua, khuyến khích kết quả nghiên cứu khoa học của người học do các chương trình đào tạo hoặc khoa/ viện đề xuất.

- Sản phẩm nộp dưới dạng báo cáo đề tài KH&CN cấp Trường hoặc đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên. Đính kèm các hồ sơ minh chứng (Quyết định Hội đồng đánh giá/chấm, biên bản đánh giá/ chấm của Hội đồng, bảng giải trình chỉnh sửa...).

#### 5. Biên soạn tài liệu theo đặt hàng, giao nhiệm vụ, mua sản phẩm khoa học của Nhà trường

##### 5.1. Đối tượng áp dụng

- Cán bộ, viên chức của Trường, nhà khoa học.

- Chủ biên đăng ký sách chuyên khảo, giáo trình, sách tham khảo phải có trình độ từ tiến sĩ trở lên; chủ biên sách hướng dẫn học tập phải có trình độ từ thạc sĩ trở lên. Các trường hợp còn lại đăng ký chủ biên do lãnh đạo Trường xem xét, quyết định.

##### 5.2. Định mức kinh phí

TT	Sản phẩm	Mức kinh phí/ sản phẩm	Ghi chú
1	Sách biên soạn từ kết quả nghiên cứu của chính tác giả và tự lo kinh phí		
	- Sách chuyên khảo	400 triệu đồng	Quy mô tối thiểu 200 trang
	- Giáo trình	350 triệu đồng	
	- Sách tham khảo	300 triệu đồng	
	- Sách hướng dẫn học tập	100 triệu đồng	
2	Sách biên soạn từ tài liệu có sẵn (người biên soạn phải thực hiện đúng quy định về bản quyền, quyền tác giả)		
	- Sách chuyên khảo	30 triệu đồng	Chi hội đồng nghiệm thu, thẩm định bản thảo như đề tài nghiên cứu khoa học
	- Giáo trình	25 triệu đồng	
	- Sách tham khảo, chuyên đề	20 triệu đồng	
	- Sách hướng dẫn học tập	15 triệu đồng	



TT	Sản phẩm	Mức kinh phí/ sản phẩm	Ghi chú
3	Giáo trình dịch từ giáo trình nước ngoài ( <i>người dịch phải thực hiện đúng quy định về bản quyền, quyền tác giả</i> )	150 triệu đồng	

### 5.3. Điều kiện áp dụng

- Hồ sơ đăng ký được lãnh đạo Trường phê duyệt đặt hàng, giao nhiệm vụ cho người đề xuất.

- Người biên soạn phải thực hiện đúng quy định về bản quyền, quyền tác giả.

## 6. Biên soạn tài liệu theo đăng ký của cá nhân

### 6.1. Đối tượng áp dụng

- Cán bộ, viên chức của Trường, nhà khoa học.

- Chủ biên đăng ký sách chuyên khảo, giáo trình, sách tham khảo phải có trình độ từ tiến sĩ trở lên; chủ biên sách hướng dẫn học tập phải có trình độ từ thạc sĩ trở lên. Các trường hợp còn lại đăng ký chủ biên do lãnh đạo Trường xem xét, quyết định.

### 6.2. Định mức kinh phí

TT	Sản phẩm	Chi cho chủ biên, tác giả	
		Biên soạn mới	Biên soạn từ các báo cáo khoa học
1	Sách biên dịch	180.000 đồng/trang	
2	Sách chuyên khảo	150.000 đồng/trang	75.000 đồng/trang
3	Giáo trình	120.000 đồng/trang	60.000 đồng/trang
4	Sách tham khảo, chuyên đề	100.000 đồng/trang	50.000 đồng/trang
5	Sách hướng dẫn học tập	80.000 đồng/trang	

### 6.3. Điều kiện áp dụng

- Danh sách tổng hợp các đề xuất biên soạn tài liệu do các chương trình đào tạo hoặc khoa/viện tập hợp, rà soát và thống nhất đề xuất.

- Người biên soạn phải thực hiện đúng quy định về bản quyền, quyền tác giả.

## 7. Thưởng kết quả công bố khoa học dưới dạng bài báo tạp chí, sách

### 7.1. Đối tượng áp dụng

- Cán bộ, viên chức của Trường;

- Cán bộ hợp tác nghiên cứu khoa học của các đơn vị thuộc Trường;

- Người học các hệ, trình độ đào tạo của Trường.

### 7.2. Định mức kinh phí



TT	Loại tạp chí	Số tiền thưởng/ bài báo (trước thuế)	Ghi chú
1	- Tạp chí thuộc danh mục ISI (trong tập hợp SCIE, SSCI, AH&CI của Web of Science) – nhóm Q1 (theo Scimago)	100.000.000 đồng/bài	
2	- Tạp chí thuộc danh mục ISI (trong tập hợp SCIE, SSCI, AH&CI của Web of Science) – nhóm Q2 (theo Scimago); - Tạp chí thuộc danh mục Scopus – nhóm Q1 (theo Scimago)	95.000.000 đồng/bài	
3	- Tạp chí thuộc danh mục ISI (trong tập hợp SCIE, SSCI, AH&CI của Web of Science) – nhóm Q3 (theo Scimago); - Tạp chí thuộc danh mục Scopus – nhóm Q2 (theo Scimago)	90.000.000 đồng/bài	
4	- Tạp chí thuộc danh mục ISI (trong tập hợp SCIE, SSCI, AH&CI của Web of Science) – nhóm Q4 (theo Scimago); - Tạp chí thuộc danh mục Scopus – nhóm Q3 (theo Scimago)	85.000.000 đồng/bài	
5	- Tạp chí thuộc danh mục ISI (trong các tập hợp còn lại của Web of Science); - Tạp chí thuộc danh mục Scopus – nhóm Q4 (theo Scimago)	80.000.000 đồng/bài	
6	- Tạp chí thuộc danh mục Scopus chưa được xếp Q (theo Scimago)	60.000.000 đồng/bài	
7	Tạp chí quốc tế có phản biện, xuất bản trực tuyến	20.000.000 đồng/bài	Trường hợp tạp chí không có xuất bản trực tuyến, chỉ tính bằng 75% định mức số tiền thưởng/bài tương ứng.
8	Tạp chí thuộc danh mục được tính 1,0 điểm của Hội đồng Giáo sư	10.000.000 đồng/bài	Bài báo viết bằng tiếng nước ngoài được tính thêm 50% định mức số tiền thưởng/bài tương ứng.
9	Tạp chí thuộc danh mục được tính 0,75 điểm của Hội đồng Giáo sư	7.500.000 đồng/bài	
10	Tạp chí thuộc danh mục được tính 0,5 điểm của Hội đồng Giáo sư	5.000.000 đồng/bài	
11	Tạp chí thuộc danh mục được tính 0,25 điểm của Hội đồng Giáo sư	2.500.000 đồng/bài	
12	Kỹ yếu có mã số chuẩn quốc tế ISBN của hội thảo khoa học quốc tế:		Báo cáo khoa học có trong danh mục của Web of Science,
	- Báo cáo viết bằng tiếng nước ngoài	15.000.000 đồng/bài	



TT	Loại tạp chí	Số tiền thưởng/ bài báo (trước thuế)	Ghi chú
	- Báo cáo viết bằng tiếng Việt	10.000.000 đồng/bài	Scopus được tính như bài báo khoa học.
13	Kỳ yếu có mã số chuẩn quốc tế ISBN của hội thảo khoa học trong nước:		
	- Báo cáo viết bằng tiếng nước ngoài	7.500.000 đồng/bài	
	- Báo cáo viết bằng tiếng Việt	5.000.000 đồng/bài	
14	Chương sách do một nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản	25.000.000 đồng/chương sách	
15	Báo cáo khoa học được mời trình bày tại các ngày hội khoa học của giảng viên, học viên sau đại học, sinh viên	500.000 đồng/báo cáo	

### 7.3. Điều kiện áp dụng

- Tác giả chính là **tác giả đầu** (tên đầu tiên trong danh sách tác giả + địa chỉ/email của Trường Đại học Thủ Dầu Một) hoặc **tác giả gửi bài** (người gửi bài đến tạp chí + địa chỉ/email của Trường Đại học Thủ Dầu Một).

- Tác giả chính được hưởng 1/3 số tiền thưởng theo quy định (trường hợp có nhiều người được xem là tác giả chính, 1/3 số tiền thưởng của công trình sẽ được chia đều cho các tác giả chính); số tiền thưởng còn lại của công trình được chia đều cho tất cả các đồng tác giả (kể cả tác giả chính).

- Chỉ chi thưởng cho các tác giả thuộc Trường Đại học Thủ Dầu Một. Trường hợp tác giả chính/ đồng tác giả có thêm địa chỉ công tác khác ngoài Trường Đại học Thủ Dầu Một, thì mức tiền thưởng được nhận của tác giả chính/ đồng tác giả được tính như sau:

TT	Số lượng địa chỉ công tác của tác giả/đồng tác giả	Thứ tự ghi các đơn vị trong công bố khoa học của tác giả/đồng tác giả	Mức tiền thưởng được nhận (trước thuế)	Ghi chú
1	Một địa chỉ công tác	Trường Đại học Thủ Dầu Một	100% định mức thưởng tương ứng với loại tạp chí theo quy định của Trường	
2	Hai địa chỉ công tác	Trường Đại học Thủ Dầu Một, Đơn vị A	80% định mức thưởng tương ứng với loại tạp chí theo quy định của Trường	
		Đơn vị A, Trường Đại học Thủ Dầu Một	60% định mức thưởng tương ứng với loại tạp chí theo quy định của Trường	
3	Ba địa chỉ công tác	Trường Đại học Thủ Dầu Một, Đơn vị A, Đơn vị B	70% định mức thưởng tương ứng với loại tạp chí theo quy định của Trường	
		Đơn vị A, Trường Đại học Thủ Dầu Một, Đơn vị B	50% định mức thưởng tương ứng với loại tạp chí theo quy định của Trường	
		Đơn vị A, Đơn vị B, Trường Đại học Thủ Dầu Một	40% định mức thưởng tương ứng với loại tạp chí theo quy định của Trường	



- Trường hợp tác giả chính/ đồng tác giả là cán bộ, giảng viên cơ hữu của Trường có công bố khoa học trong thời gian học tập (cao học, nghiên cứu sinh) có thể để hơn một (01) đơn vị công tác trong kết quả công bố của mình và được hưởng 100% định mức thưởng tương ứng với loại tạp chí theo quy định của Trường.

## **8. Thưởng kết quả đăng ký sở hữu trí tuệ**

### **8.1. Đối tượng áp dụng**

- Cán bộ, viên chức của Trường;
- Cán bộ hợp tác nghiên cứu khoa học của các đơn vị thuộc Trường;
- Người học các hệ, trình độ đào tạo của Trường.

### **8.2. Định mức kinh phí**

<b>TT</b>	<b>Kết quả đăng ký sở hữu trí tuệ, văn bằng bảo hộ được cấp/ Sáng kiến được cấp giấy chứng nhận</b>	<b>Số tiền thưởng/ văn bằng, giấy chứng nhận được cấp</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Bằng độc quyền sáng chế (thời gian bảo hộ 20 năm)	40 triệu đồng	
2	Bằng độc quyền giải pháp hữu ích (thời gian bảo hộ 10 năm)	30 triệu đồng	
3	Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp (thời gian bảo hộ 05 năm)	20 triệu đồng	
4	Giấy chứng nhận đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn (thời gian bảo hộ 10 năm)	20 triệu đồng	
5	Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (thời gian bảo hộ 10 năm)	20 triệu đồng	
6	Giấy chứng nhận sáng kiến	5 triệu đồng	

### **8.3. Điều kiện áp dụng**

Thưởng cho tác giả đã đăng ký và được cấp giấy chứng nhận sở hữu trí tuệ, văn bằng bảo hộ, sáng kiến. Nhà trường là chủ sở hữu các giấy chứng nhận sở hữu trí tuệ, văn bằng bảo hộ, sáng kiến này./.